

Bản án số: 236/2018/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huệ.

2/ Ông Hoàng Minh Đang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 231/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 265/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Tuấn A; giới tính: Nam; sinh năm: 1984; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 117H/26 Đường HT, Phường MB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ Trần Thị Ngọc T1, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19/5/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 07/9/2005 chấp hành xong bản án.

Ngày 18/8/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 6/2/2009 chấp hành xong bản án.

Ngày 24/6/2010 bị Tòa án nhân dân quận BT xử phạt 5 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 12/02/2014 chấp hành xong bản án.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 02/8/2018 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 02/8/2018, tại trước nhà số 23K Đường HT, Phường MB, Quận T, Công an Phường MB, Quận T nghi vấn Lê Nguyễn Tuấn A có liên quan đến ma túy nên kiểm tra hành chính thì phát hiện thu giữ trên tay trái của Tuấn A 01 gói nylon bên trong có 10 gói nylon chứa chất bột màu trắng (Tuấn A khai là ma túy để bán). Ngoài ra, Công an còn thu giữ số tiền 500.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 1341/KLGD-H ngày 9/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 10 gói nylon (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Nguyễn Tuấn A và hình dấu Công an Phường MB, Quận T cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3398g, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận T, Lê Nguyễn Tuấn A khai nhận, do cần tiền tiêu xài nên Tuấn A nảy sinh ý định bán ma túy thu lợi. Vào khoảng 03 giờ ngày 02/8/2018 Tuấn A đi bộ đến hẻm (Không nhớ số) trên đường Nguyễn Duy, Phường 12, Quận T gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 3.000.000 đồng Heroine, người thanh niên này đồng ý, nhận tiền và nói Tuấn A đứng đợi, khoảng 15 phút sau người thanh niên đi ra đưa cho Tuấn A 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 bọc nylon chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A đi bộ về hẻm 277 Bình Đông Phường MB, Quận T chia nhỏ số ma túy mua được bỏ vào 05 gói nylon bán với giá 150.000 đồng/gói, 05 gói nylon bán với giá 350.000 đồng/gói và 02 gói nylon bán với giá 700.000 đồng/gói. Tuấn A bỏ toàn bộ số ma túy phân chia được vào 01 gói nylon rồi bỏ vào túi quần phía trước bên trái đi bộ ra trước hẻm 23K Đường HT, Phường MB, Quận T chờ có người mua thì bán. Tuấn A đã bán được 02 gói ma túy thu được 500.000 đồng (01 gói 150.000 đồng và 01 gói 350.000 đồng). Đến 06 giờ ngày 02/8/2018 khi đang đứng đợi người mua thì Tuấn A bị Công an Phường MB, Quận T phát hiện bắt quả tang như trên.

Số tiền 500.000 đồng là tiền Tuấn A bán ma túy mà có.

Tại bản cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 05/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù theo khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 06 giờ 00 phút ngày 02/8/2018, tại trước nhà số 23K Đường HT, Phường MB, Quận T, Công an Phường MB, Quận T kiểm tra thì phát hiện thu giữ trên tay trái của Tuấn A 01 gói nylon, bên trong có 10 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3398g, loại Heroine để bán. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Tuấn A hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra Công an Quận T tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Số tiền 500.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tuấn A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Nguyễn Tuấn A số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 1341/18-Q8, chữ ký ghi tên Lê Nguyễn Tuấn A, hình dấu Công an Phường MB, Quận T và chữ ký Giám định viên Trần Đình Hải.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 240/PNK ngày 24/10/2018 của Công an Quận T và Phiếu nộp tiền vào tài khoản ngày 24/10/2018)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (15)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp